TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 06/2022/HSST
Ngày: 27-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn T.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Thân Văn Bình

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Xuân Tin - Thư ký TAND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện VKSND huyện Yên Thế tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 05/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Giáp Văn T, sinh năm 1970; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H L, xã A Th, huyện Y Th, tỉnh B G

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Giáp Xuân D; Mẹ đẻ: Trần Thị Th; Vợ: Trần Th T; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 10/7/2021, bị Công an xã A Th, huyện Y Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (thực hiện hành vi trộm cắp ngày 12/6/2021, phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 14/7/2021); Ngày 25/8/2021, bị Công an xã T H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (thực hiện hành vi trộm cắp ngày 02/7/2021, phạt 1.500.000 đồng, T chưa nộp phạt).

Nhân thân:Tại bản án số 167 ngày 18/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy(chấp hành xong bản án ngày 05/01/2015);Ngày 25/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 15 tháng (chấp hành xong ngày 29/4/2019);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T Th, xã T Th, huyện Y Th, tỉnh B G

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố: Nguyễn Văn Th (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L; Vợ: Lã Thị H (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 01/7/2021, bị Công an xã T Th, huyện Y Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 01/7/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ B, xã A Th, huyện Y Th, tỉnh B G

2. Ông Liêu Văn Th, sinh năm 1972 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ B, xã T H, huyện Y Th, tỉnh B G

3. Anh Liêu Chí Ch, sinh năm 1981 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản Rừng Dài, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 - Văng mặt.

Địa chỉ: Thôn A Th, xã A Th, huyện Y TH, tỉnh B G.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**.

1. Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1978 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A Th, xã A Th, huyện Y TH, tỉnh B G.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T Th, xã T Th, huyện Y Th, tỉnh B G.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T Th, xã T Th, huyện Y Th, tỉnh B G.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 - Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Vàng Ve, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
5. Chị Hà Thị H, sinh năm 1986 - Vắng mặt.
Địa chỉ: TDP T Qu, thị trấn Nh N, huyện T Y, tỉnh B G.
6. Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1972 - Vắng mặt.
Địa chỉ: TDP T Ph 2, thị trấn Nh N, huyện T Y, tỉnh B G.
7. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981- Vắng mặt.
Địa chỉ: TDP T Qu, thị trấn Nh N, huyện T Y, tỉnh B G.
8. Ông Đoàn Thế L, sinh năm 1966 - Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T V, xã A Th, huyện Y Th, tỉnh B G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 11/7/2021 đến ngày 11/9/2021, Giáp Văn T, sinh năm 1970 ở thôn Hồng Lĩnh, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 ở thôn Tiến Thịnh, xã T Th, huyện Y Thcó hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 11/7/2021, Giáp Văn T đi bộ từ nhà đến thôn Đồng Bục, xã A Th, huyện Y Th mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi T mang theo 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài khoảng 30cm đến 40cm nhặt được ngày 04/7/2021. Khi T đi đến khu vực đồi trồng cây của ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 ở thôn Đồng Bục, xã An Thượng thấy không có ai trông coi nên T đi về phía nhà vệ sinh rồi dùng thanh kim loại chọc vào ổ khóa và phá được khóa cửa nhà vệ sinh nhưng bên trong không có tài sản gì. T tiếp tục đi đến gian bếp rồi dùng thanh kim loại phá được khóa cửa bếp. T mở cửa đi vào bên trong thì thấy có 02 chiếc máy cắt cỏ cầm tay. T lấy chiếc máy cắt cỏ màu vàng, có bình xăng B nhựa màu vàng, loại tay cầm rồi đi ra ngoài và đóng cửa bếp lại. T mang chiếc máy cắt cỏ về giấu vào trong nhà vệ sinh của gia đình mình. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L đi xe mô tô biển kiểm soát 98H3-5879 đến nhà T chơi. Lúc này, T lấy máy cắt cỏ ra và bảo L là vừa trộm cắp được rồi bảo L chở đi bán thì L đồng ý. L điều khiển xe chở T đến quán của anh Trần Ngọc H, sinh năm 1978 ở thôn An Thành, xã A Th, huyện Y Th bán được 400.000 đồng. Do T nợ anh H 100.000 đồng vay từ trước nên anh H trừ tiền và đưa cho T 300.000 đồng. T và L đã dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 14/7/2021, ông B có đơn trình báo đến Công an huyện Yên Thế. Ngày 17/7/2021, anh H giao nộp chiếc máy cắt cỏ nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 máy cắt cỏ màu vàng, trên vỏ có dán chữ MODEL L23PFD-143, E/No.2340697D, có bình xăng B nhựa màu vàng, loại tay cầm trị giá 2.200.000 đồng.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H3-5879 là tài sản của của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 ở thôn Tiến Thịnh, xã Tiến Thắng (mẹ L). Bà Ly không biết L mượn xe để đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản nên Cơ quan điều tra không Th giữ chiếc xe và không xử lý bà Ly.

Đối với thanh kim loại T dùng để phá khóa cửa, trên đường về nhà T đã vứt thanh kim loại này xuống suối cách đồi nhà ông B khoảng 500 mét. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Chiếc máy cắt cỏ là tài sản hợp pháp của ông B, ngày 10/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B.

Anh Trần Ngọc H không biết chiếc máy cắt cỏ đã mua là do T trộm cắp mà có nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông B không yêu cầu bồi thường gì. Anh H không yêu cầu T phải trả lại 300.000 đồng.

Vụ thứ hai:Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/9/2021, L điều kiển xe mô tô biển kiểm soát 98F6-0702 đến nhà T rủ T đi uống Methadol thì T đồng ý. Khi L và T đi đến nhà anh Liêu Văn Th, sinh năm 1972 ở thôn Đồng Bông, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế phát hiện 01 chiếc xe lôi có chiều dài khoảng 04 mét, rộng khoảng 01 mét, phần khung xe và càng xe đều được làm B ống kẽm rỗng để ở cổng không có ai trông coi nên T bảo L dừng xe để vào trộm cắp thì L đồng ý. L dừng xe đứng ngoài đường chờ còn T đi vào trong cổng nhà anh Thái dùng tay kéo chiếc xe lôi ra ngoài. Sau đó L điều khiển xe chở T ngồi sau kéo chiếc xe lôi đến quán của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 ở thôn Vàng Ve, xã Đại Hóa, huyện Tân Yên bán được 500.000 đồng. T và L đã mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 08/9/2021, anh Thái có đơn trình báo đến Công an huyện Yên Thế. Ngày 12/9/2021, chị Hiền đã giao nộp 01 chiếc xe lôi màu xám B sắt mạ kẽm, dài khoảng hơn 02 mét, đuôi xe có chốt gỗ. Ngày 07/11/2021, bà Nguyễn Thị L (mẹ L) đã giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F6-0702.

Cơ quan điều tra đã cho L, T và anh Thái nhận dạng chiếc xe lôi mà chị Hiền giao nộp nhưng không phải chiếc xe do T và L trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 chiếc xe lôi có chiều dài 04 mét, rộng khoảng 01 mét, phần khung xe và càng xe đều được làm B ống kẽm rỗng, 02 bánh ở hai bên khung xe trị giá 1.300.000 đồng.

Đối với chiếc xe lôi chị Hiền mua của L, chị Hiền không nhớ đã bán cho ai nên không Th hồi được. Chiếc xe lôi chị Hiền giao nộp là tài sản của chị Hiền, ngày 10/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hiền.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F6-0702 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L, bà Ly không biết L mượn xe đi trộm cắp tài sản nên không xử lý. Ngày 07/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ly chiếc xe này.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Thái yêu cầu T và L bồi thường 1.300.000 đồng giá trị chiếc xe lôi, T và L chưa bồi thường. Chị Hiền không yêu cầu T và L phải trả lại 500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 11/9/2021, L điều kiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-138.16 chở T đi chơi. Khi L và T đi đến nhà anh Liêu Chí Ch, sinh năm 1981 ở bản Rừng Dài, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế phát hiện 01 chiếc xe lôi dài khoảng 2,7 mét, rộng 77cm, phần khung xe và càng xe đều được làm B ống kẽm rỗng, có 02 bánh ở hai bên để ở sân phía trước quán hàn xì không có ai trông coi. T bảo L dừng xe để T xuống trộm cắp thì L đồng ý. L dừng xe đứng chờ bên ngoài còn T đi vào trong sân dùng tay kéo chiếc xe lôi ra ngoài. Sau đó, L điều khiển xe chở T ngồi sau kéo chiếc xe lôi đến quán của chị Hà Thị H, sinh năm 1986 ở Tổ dân phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên để bán. Do chị Hồng chỉ Th mua sắt vụn nên T và L đã mượn máy cắt sắt của chị Hồng cắt rời các bộ phận của chiếc xe lôi ra và bán được 600.000 đồng. T và L đã dùng số tiền trên mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 11/9/2021, anh Chung có đơn trình báo đến Công an huyện Yên Thế. Cùng ngày, chị Hồng đã giao nộp 01 khung thùng xe lôi làm B kim loại, dưới đáy thùng gắn 01 thùng để đồ, đáy thùng để đồ được quây kín B tôn màu xám, bên dưới thùng để đồ hàn một trục bánh xe dài 113cm; 02 bánh xe lôi có vành B kim loại, lốp B cao su; 02 càng xe lôi mỗi càng được gắn bởi 02 thanh kim loại dạng ống. Ngày 07/11/2021, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 ở thôn Tiến Thịnh, xã Tiến Thắng (là anh trai L) giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-138.16.

Tại Kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2021của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 chiếc xe lôi dài 2,7 mét,phần càng xe có thể kéo dài ra hoặc Th ngắn lại và có ốc vít cố định,

khi kéo dài hết phần càng xe thì xe có tổng chiều dài 3,7 mét, xe rộng 77cm, phần khung xe và càng xe đều được làm B ống kẽm rỗng, có 02 bánh ở hai bên khung xe trị giá 900.000 đồng.

Đối với số tài sản chị Hồng giao nộp là tài sản hợp pháp của anh Chung, ngày 10/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Chung.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-138.16 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. Anh Tùng không biết L mượn xe đi trộm cắp tài sản nên không xử lý. Ngày 07/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tùng chiếc xe này.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Chung, chị Hồng không yêu cầu bồi thường.

Ngoài các hành vi nêu trên, Giáp Văn T còn 03 lần khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 ở thôn An Thành, xã An Thượng, huyện Yên Thế; Nguyễn Văn L có hành vi tiêu thụ tài sản do T trộm cắp mà có nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể như sau:

- Khoảng 18 giờ ngày 04/7/2021, T trộm cắp 01 chiếc cơ bơm nước màu xanh trị giá 300.000 đồng và 01 máy cắt cỏ cầm tay màu cam trị giá 400.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị L. Sau đó, T và L mang số tài sản này bán cho anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1972 ở tổ dân phố Tiến Phan 2, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên được 550.000 đồng. T và L dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 14/7/2021, chị Lý đã có đơn trình báo đến Công an huyện Yên Thế. Ngày 15/7/2021, anh V đã giao nộp chiếc máy cắt cỏ và cơ bơm nước mua của T.

- Khoảng 18 giờ ngày 06/7/2021, T tiếp tục trộm cắp 01 bình ga màu xanh lam (bình vẫn còn ga) trị giá 300.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị L. Sau đó, T và L mang bình ga bán cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 ở tổ dân phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên được 200.000 đồng. T và L dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 14/7/2021, chị Lý có đơn trình báo đến Công an huyện Yên Thế. Ngày 15/7/2021, chị H đã giao nộp 01 bình ga mua của T.

- Khoảng 18 giờ ngày 07/7/2021, T tiếp tục trộm cắp 01 bình ga màu xanh lam (bình đã hết ga) trị giá 200.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị L. Sau đó, T và L mang bình ga bán cho ông Đoàn Thế L, sinh năm 1966 ở thôn Tân Vân, xã A Th, huyện Y Thđược 170.000 đồng. T và L dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 14/7/2021, chị Lý có đơn trình báo đến Công an huyện Yên Thế. Ngày 18/7/2021, ông Lịch đã giao nộp 01 bình ga mua của T.

Đối với 01 máy cắt cỏ, 01 cơ bơm nước và 02 bình ga nêu trên là tài sản của chị Lý, ngày 10/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Lý.

Anh V, chị H và ông Lịch đều không biết tài sản đã mua là do T và L trộm cắp mà có nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V yêu cầu T và L trả lại 550.000 đồng. Ông Lịch yêu cầu T và L trả lại 170.000 đồng. Chị H không yêu cầu bồi thường gì.

Tiến hành thực nghiệm điều tra, T và L thực hiện Thần thục các động tác trộm cắp tài sản.

Hành vi trộm cắp của T và hành vi tiêu thụ tài sản của L trong các ngày 04/7/2021, 06/7/2021 và 07/7/2021 không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; Ngày 14/12/2021, Công an huyện Y Thđã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và L.

Quá trình điều tra xác định, T và L mua ma túy ở khu vực dốc Tiến Điều, xã Tân Trung, huyện Tân Yên và sử dụng ma túy ở nghĩa trang Ba Mô Thộc tổ dân phố Tiến Phan 2, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên. Ngày 14/12/2021, Cơ quan điều tra đã có văn bản trao đổi và bàn giao tài liệu có liên quan cho Công an huyện Tân Yên để xử lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS - YT ngày 04/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố bị cáo Giáp Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ L Hình sự; Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ L Hình sự và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ L Hình sự.

Tại phiên tòa Giáp Văn T, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là không oan, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp L. Các bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T khai khi cho bị cáo L mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-138.16 là tài sản hợp pháp anh, anh không biết bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp L. Cơ quan điều tra Công an huyện Y Thđã trả lại xe, anh không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai, các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ L hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Giáp Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 20/9/2021.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ L hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ L hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ L hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 03/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 587, 589 Bộ L dân sự: Buộc bị cáo Giáp Văn T và bị cáo Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Thái 650.000 đồng, trả lại cho anh V 275.000 đồng, trả lại cho ông Lịch 85.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch Th tiêu hủy 01 hộp bìa cattong bên trong có 03 ổ khóa nhãn hiệu "V TIỆP".

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ L Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Bị cáo Giáp Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST. Bị cáo Nguyễn Văn L được miễn án phí HSST và án phí DSST.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ L Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp L.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ thể hiện quan điểm của họ, sự vắng mặt này không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ L tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 11/7/2021 đến ngày 11/9/2021, Giáp Văn T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên Thế; Nguyễn Văn L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên Thế và 01 lần tiêu thụ tài sản do T trộm cắp mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 11/7/2021, Giáp Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cắt cỏ trị giá 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*) của ông Nguyễn Văn B ở Thôn Đ B, xã A Th, huyện Y Th, tỉnh B G

Nguyễn Văn L biết rõ chiếc máy cắt cỏ trị giá 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*) là tài sản do T phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý chở T đi bán để lấy tiền cùng ăn tiêu.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/9/2021, Giáp Văn T và Nguyễn Văn L có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe lôi trị giá 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) của anh Liêu Văn Th ở thôn Đ B, xã T H, huyện Y Th, tỉnh B G

Vụ thứ ba: Khoảng 8 giờ ngày 11/9/2021, Giáp Văn T và Nguyễn Văn L có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe lôi trị giá 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*) của anh Liêu Chí Ch ở bản Rừng Dài, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế.

Tổng giá trị tài sản 03 vụ Giáp Văn T trộm cắp là 4.400.000 đồng *(bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)*. Tổng giá trị tài sản 02 vụ Nguyễn Văn L trộm cắp là

2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Như vậy hành vi của bị cáo Giáp Văn T, Nguyễn Văn L đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Bị cáo T đã liên tục thực hiện 03 vụ trộm cắp trong đó có 02 vụ trộm cắp thực hiện cùng bị cáo Nguyễn Văn L với giá trị tài sản là 2.200.000 đồng và một lần trộm cắp giá trị tài sản là 2.200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn L cả hai lần trộm cắp cùng với bị cáo T đều có giá trị tài sản dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bản Cáo trạng số 03/CT-VKS – YT ngày 04/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ L hình sự và bị cáo L về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ L hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

Ngoài ra đối với bị cáo L ngày 11/7/2021, biết rõ bị cáo T có hành vi trộm cắp 01chiếc máy cắt cỏ trị giá 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) của ông Nguyễn Văn B ở thôn Đồng Bục, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, nhưng vẫn đồng ý chở T đi bán để lấy tiền cùng ăn tiêu. Do vậy bị cáo còn pải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ L hình sự là đúng người đúng tội và không bị oan đối với bị cáo L.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp L bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp L, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tính chất đồng phạm, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy: Bị cáo Giáp Văn T là người tham gia vào tất cả các vụ trộm cắp tài sản (03 vụ) với tổng giá trị tài sản là 4.400.000 đồng, là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L thực hiện 02/03 vụ nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo L tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản theo sự rủ rê của bị cáo T, với tổng giá trị tài sản là 2.200.000 đồng, nên giữ vai trò thứ hai. Ngoài ra bị cáo biết T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/7/2021 nhưng vẫn cùng T tiêu thụ tài sản đó do vậy bị cáo L còn phạm tội " Tiêu thụ tài sản di người khác phạm tội mà có".

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo T, L đều là người có nhân thân xấu. T có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. L có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giáp Văn T phạm tội 02 lần trở lên, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ L Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L cả hai lần tham gia trộm cắp cùng bị cáo T, cả hai lần đều có giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ L Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ L Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[7] Xét tính chất vụ án, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu và thực hiện hành vi phạm tội liên tục, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh địa pH nơi các bị cáo phạm tội. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp L, là người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có tài sản, không có công việc ổn định, bị cáo L Thộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Liêu Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền là 1.300.000 đồng, anh Nguyễn Quang V yêu cầu bồi thường số tiền 550.000 đồng, ông Đoàn Thế L yêu cầu bồi thường 170.000 đồng do vậy cần buộc các bị cáo phải bổi thường cho những yêu cầu trên.

Cụ thể: Buộc bị cáo Giáp Văn T, Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Liêu Văn Th số tiền 1.300.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 650.000 đồng, trả lại cho anh Nguyễn Quang V số tiền là 550.000 đồng mỗi bị cáo 275.000 đồng, trả lại cho ông Đoàn Thế L 170.000 đồng mỗi bị cáo 85.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản, anh Trần Ngọc H, chị Nguyễn Thị H, chị Hà Thị H, chị Nguyễn Thị H, anh Liêu Chí Ch không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu "V TIỆP" loại to đã bị hư hỏng, phần thân khóa được làm B kim loại màu đen, phần tai khóa được làm B kim loại màu trắng, có nhiều vết rỉ sét, phần lỗ tại thân khóa để bấm một bên tai khóa vào bị vỡ do chị Nguyễn Thị L giao nộp; 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu "V TIỆP" loại to đã bị hư hỏng, phần thân khóa được làm B kim loại màu đen kích thước (5x4) cm, phần tai khóa được làm B kim loại màu trắng, có nhiều vết rỉ sét, phần lỗ tại thân khóa để bấm một bên tai khóa vào bị vỡ; 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu "V TIỆP" loại to đã bị hư hỏng, phần thân khóa được làm B kim loại màu đen kích thước (3,7x4,5) cm, phần tai khóa được làm B kim loại màu trắng, có nhiều vết rỉ sétdo ông Nguyễn Văn B giao nộp; Chị Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn B đều xác định đã hỏng, không thể sử dụng được, không còn giá trị sử dụng do vậy cần tịch Th tiêu hủy theo quy định của pháp L.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F6-0702 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-138.16 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. Bà Ly, anh Tùng không biết T, L mượn xe đi trộm cắp tài sản nên không xử lý đối với bà Ly, anh Tùng. Ngày 07/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ly, anh Tùng chiếc xe này là có căn cứ.

[11] Đối với hành vi trộm cắp của T và hành vi tiêu thụ tài sản của L trong các ngày 04/7/2021, 06/7/2021 và 07/7/2021 không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; Ngày 14/12/2021, Công an huyện Y Thđã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và L là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, L mua ma túy ở khu vực dốc Tiến Điều, xã Tân Trung, huyện Tân Yên và sử dụng ma túy ở nghĩa trang Ba Mô Thộc tổ dân phố Tiến Phan 2, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên. Ngày 14/12/2021, Cơ quan điều tra đã có văn bản trao đổi và bàn giao tài liệu có liên quan cho Công an huyện Tân Yên để xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối anh Trần Ngọc H, chị Nguyễn Thị H, chị Hà Thị H, anh Nguyễn Quang V, chị Nguyễn Thị H và ông Đoàn Thế L không biết các tài sản mua của các đối tượng là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý xử lý đối với anh H, chị Hiền, chị Hồng, chị H, anh V và ông L là có căn cứ.

[12] Bị cáo Giáp Văn T không Thộc trường hợp được miễn án phí nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo

Nguyễn Văn L Thộc hộ cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo L.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Điều 38 Bộ L hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Giáp Văn T 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 20/9/2021.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ L hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ L hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ L hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 03/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ L hình sự; Điều 584, Điều 585, 587, Điều 589 Bộ L dân sự:

- Buộc bị cáo Giáp Văn T, Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Liêu Văn Th số tiền 1.300.000 đồng, mỗi bị cáo phải trả cho 650.000 đồng, trả lại cho anh Nguyễn Quang V số tiền là 550.000 đồng mỗi bị cáo 275.000 đồng, trả lại cho ông Đoàn Thế L 170.000 đồng mỗi bị cáo 85.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp L hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ L dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp L có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 L thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 L thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 L thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ L tố tụng hình sự:

-Tịch Th tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu "V TIỆP" loại to đã bị hư hỏng, phần thân khóa được làm B kim loại màu đen, phần tai khóa được làm B kim loại màu trắng, có nhiều vết rỉ sét, phần lỗ tại thân khóa để bấm một bên tai khóa vào bị vỡ; 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu "V TIỆP" loại to đã bị hư hỏng, phần thân khóa được làm B kim loại màu đen kích thước (5x4) cm, phần tai khóa được làm B kim loại màu trắng, có nhiều vết rỉ sét, phần lỗ tại thân khóa để bấm một bên tai khóa vào bị vỡ; 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu "V TIỆP" loại to đã bị hư hỏng, phần thân khóa được làm B kim loại màu đen kích thước (3,7x4,5) cm, phần tai khóa được làm B kim loại màu trắng, có nhiều vết rỉ sét.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ L tố tụng hình sựbuộc bị cáo Giáp Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ L tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụliên quan có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Yên Thế;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã An Thượng, huyện Yên Thế;
- UBND xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuấn